TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-PT
Ngày 24-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Đoàn;

Bà Nguyễn Thị Thu Lan.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2018/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1983 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn 1 LT, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Phạm Cao S (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày 18/5/2018 đến ngày 19/5/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Thị Thanh V đi từ phường MT, thành phố YB ra ga YB (thuộc tổ 6, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái) để đi tàu xuống Hà Nội. Đến ga YB, V đi theo cổng phụ kiểm soát vé để vào ga, khi đi đến đường ray để đợi tàu V nhìn thấy dưới đất có 01 túi vải màu đen. V nhặt lên và xem trong túi có 07 đoạn ống nhựa, 01 chiếc coóng và 01 túi giấy bạc màu trắng. Tiếp tục mở túi giấy bạc màu trắng ra V thấy bên trong có 01

túi nilon màu trắng có khóa kẹp chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu đỏ. Do cũng sử dụng ma túy nên V biết được đó là ma túy và đã cất số ma túy đó vào áo nịt ngực của mình với mục đích để sử dụng cho bản thân. Còn chiếc túi vải màu đen bên trong có các đoạn ống nhựa và chiếc coóng V cho vào túi xách của mình rồi đi ra quán bán nước ở sân ga thấy có một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc, V vào xem và bị Công an thành phố YB, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng có khóa kẹp chứa chất tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu đỏ, số tiền 3.900.000đồng, 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng có chữ WAREHOUSE, 01 coóng thủy tinh, 07 đoạn ống nhựa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có lắp số thuê bao 0988.362.257, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh V, 01 túi xách giả da màu xám.

Tại bản kết luận giám định số 118/KLGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh YB kết luận: Tổng số tiền gửi giám định 3.900.000đồng đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản kết luận giám định số 99/GĐMT ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh YB kết luận:

1. 02 (hai) viên nén hình tròn màu đỏ thu giữ của Nguyễn Thị Thanh V có tổng khối lượng là 0,19 gam (không phẩy mười chín gam) là ma túy; loại Methamphetamine.

2. Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Thanh V có khối lượng là 0,67 gam (không phẩy sáu bẩy gam) là ma túy; loại Methamphetamine.

Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh V 02 (hai) năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 01 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 01 năm 11 tháng 29 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thị Thanh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh V; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái theo hướng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại tổ 06, phường HH, thành phố YB, tỉnh Yên Bái bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,86 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, xâm phạm chế độ của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác. Toà án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; khi phạm tội bị cáo đang mang thai; Bố đẻ bị cáo là người có công với Nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết là biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành thi hành án; giấy chứng nhận thương binh của bố bị cáo là ông Nguyễn Thế H; mặt khác, có xác nhận của chính quyền địa phương hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang mang thai và nuôi con nhỏ.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần giảm nhẹ cho bị cáo

một phần hình phạt, để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh V về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Thanh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh V; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 01 (một) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Bị cáo Nguyễn Thị Thanh V không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh YB;
- Sở Tư pháp tỉnh YB;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh YB;
- VKSND thành phố YB, tỉnh YB;
- Cơ quan THA hình sự - CA thành phố YB;
- Công an thành phố YB, tỉnh YB;
- TAND thành phố YB, tỉnh YB;
- THADS thành phố YB, tỉnh YB;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân